

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành cấp dự báo cháy rừng và các bảng tra cấp dự báo cháy rừng
trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng
11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy
và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và
chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của
Chính phủ về Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 12 năm 2019
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng cháy và chữa
cháy rừng;

Căn cứ Quyết định số 127/2000/QĐ-BNN-KL ngày 11 tháng 12 năm 2000
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định về
cấp dự báo, báo động và biện pháp tổ chức thực hiện phòng cháy, chữa cháy
rừng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ
trình số 67/TTr-SNNPTNT ngày 21 tháng 02 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này ban hành cấp dự báo cháy rừng và các bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Đối tượng áp dụng:

Quyết định này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư trong nước và các tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến hoạt động phòng cháy và chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Cấp dự báo cháy rừng

Cấp dự báo cháy rừng gồm 5 cấp, từ cấp I đến cấp V được quy định chi tiết tại Mẫu số 04 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

Điều 3. Các bảng tra cấp dự báo cháy rừng

Bảng tra cấp dự báo cháy rừng theo chỉ số P của Nesterop và bảng tra cấp dự báo cháy rừng theo ẩm độ vật liệu cháy được áp dụng chung trên toàn địa bàn tỉnh Kiên Giang, bao gồm:

1. Bảng tra cấp dự báo cháy rừng theo chỉ số P của Nesterop

Cấp cháy	Chỉ tiêu P _i	Đặc trưng của các cấp dự báo cháy rừng
I	<5.000	Cấp thấp: Ít có khả năng cháy rừng.
II	5.001-10.000	Cấp trung bình: Có khả năng cháy rừng.
III	10.001-15.000	Cấp cao: Có khả năng dễ cháy rừng.
IV	15.001 - 20.000	Cấp nguy hiểm: Có khả năng cháy rừng lớn.
V	> 20.000	Cấp cực kỳ nguy hiểm: Có khả năng cháy lớn và lan tràn lửa nhanh.

Bảng tra cấp dự báo cháy rừng theo chỉ số P_i, như sau:

$$P_i = K \sum_{i=1}^n T_{13}^0 \cdot D_{i13}$$

Trong đó:

P_i: Là chỉ tiêu khí tượng tổng hợp đánh giá mức nguy hiểm cháy rừng ngày thứ i (Chỉ tiêu P_i được tính bởi 3 yếu tố thời tiết do Trạm dự báo khí tượng thủy văn đặt ở từng vùng đo, tính và thông báo cấp cháy).

K: là hệ số điều chỉnh lượng mưa ngày a (K có 02 giá trị 0 và 1), với:

$K = 1$, khi lượng mưa ngày $a \leq 5$ mm;

$K = 0$, khi lượng mưa ngày $a > 5$ mm;

T_{13}^0 : Nhiệt độ không khí tối cao lúc 13 giờ.

D_{113} : Độ chênh lệch bão hòa độ ẩm không khí tại thời điểm 13 giờ.

$i=1$: Là ngày thứ nhất lấy kết quả đo của 3 yếu tố thời tiết (nhiệt độ, độ ẩm và mưa).

n : Là ngày thứ n lấy kết quả đo của 3 yếu tố thời tiết.

2. Bảng tra cấp dự báo cháy rừng theo ẩm độ vật liệu cháy

Cấp cháy	W% (Ẩm độ vật liệu cháy)	Mục trạng vật liệu cháy	Đặc trưng và cháy rừng
I	35-45	Dai, tay có cảm giác ướt	Ít có khả năng cháy rừng
II	25-35	Gấp đôi đượ	Có khả năng cháy rừng
III	15-25	Gãy kêu lách tách	Có khả năng cháy rừng dễ dàng
IV	10-15	Gãy kêu to	Rất dễ xảy ra cháy rừng lớn
V	<10	Vò nát tinh	Có nguy cơ cháy lớn, cháy lan rất nhanh

Giá trị W(%) là phần trăm giá trị ẩm độ vật liệu cháy, được quy định tại Phụ lục 4 Quyết định số 127/2000/QĐ-BNN-KL ngày 11 tháng 12 năm 2000 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định về cấp dự báo, báo động và biện pháp tổ chức thực hiện phòng cháy, chữa cháy rừng và được tính bởi công thức:

$$W (\%) = \left(\frac{m_1 - m_2}{m_1} \right) \times 100$$

Trong đó:

m_1 là khối lượng vật liệu cháy còn ướt (g).

m_2 là khối lượng vật liệu khô sau khi sấy (g).

(Xác định khối lượng vật liệu khô bằng cách tiến hành sấy khô vật liệu cháy còn ướt ở $100^{\circ}C \pm 5^{\circ}C$ sau hai lần cân chênh lệch không quá 3% trọng lượng).

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh việc thực hiện Quyết định này. Khi cấp dự báo cháy rừng đến cấp V, tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp chỉ đạo quyết liệt các biện pháp phòng cháy rừng theo quy định. Đồng thời chỉ đạo lực lượng Kiểm lâm các cấp, căn cứ tình hình thời tiết, khí tượng thủy văn để dự báo và thông tin cấp dự báo cháy rừng liên tục hàng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng khi cấp dự báo đến cấp IV, cấp V.

2. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Báo Kiên Giang

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo kịp thời, liên tục hàng ngày khi cấp dự báo cháy rừng từ cấp IV đến cấp V trên các bản tin để các địa phương, chủ rừng và Nhân dân biết, chủ động phòng ngừa.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có rừng

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban Chỉ huy cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức triển khai, thực hiện Quyết định này. Khi cấp dự báo cháy rừng từ cấp III đến cấp V phải trực tiếp chỉ đạo quyết liệt các biện pháp phòng cháy rừng theo quy định; triển khai đồng bộ các phương án phòng cháy, chữa cháy rừng phù hợp với từng vùng trọng điểm cháy rừng trên địa bàn; thông tin tuyên truyền, cảnh báo cấp dự báo cháy rừng liên tục hàng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng để Ủy ban nhân dân cấp xã, chủ rừng và Nhân dân biết, chủ động phòng ngừa.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã

Chỉ đạo các ban, ngành, tổ chức đoàn thể, ấp và các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai, thực hiện Quyết định này. Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng cháy rừng theo quy định; triển khai các phương án phòng cháy, chữa cháy rừng phù hợp với từng vùng trọng điểm cháy rừng trên địa bàn. Thường xuyên thông tin tuyên truyền, cảnh báo cấp dự báo cháy rừng khi cấp dự báo cháy rừng từ cấp III đến cấp V trên các phương tiện thông tin đại chúng để cộng đồng dân cư, chủ rừng và Nhân dân biết, chủ động phòng ngừa.

5. Các đơn vị chủ rừng, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có liên quan đến hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng

Chấp hành nghiêm các quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng và thực hiện các biện pháp phòng cháy rừng theo quy định.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Giám đốc các Vườn Quốc gia: U Minh Thượng, Phú Quốc; Giám đốc các Ban Quản lý rừng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 3 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Các Cục: Lâm nghiệp và Kiểm lâm;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ NN&PTNT;
- Website Chính phủ;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh KG;
- Các sở, ban, ngành tỉnh (Đảng, CQ, ĐT và DNNN);
- UBND các huyện, TP;
- Công báo tỉnh, Website KG;
- LĐVP, Phòng: KT, NC, TH;
- Lưu: VT, SNNPTNT, tvhung.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Quốc Anh